

Số: 01/2025/QĐST- DS

Ninh Bình, ngày 25 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 24/02/2025 bà Vũ Thị Th là nguyên đơn có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Xét việc rút đơn khởi kiện của bà Vũ Thị Th là hoàn toàn tự nguyện đúng pháp luật theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 06/2024/TLST- DS ngày 10/4/2024 về việc: “Tranh chấp về thừa kế tài sản và huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” giữa:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1957; địa chỉ: phố KT, thị trấn PD, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Ông Vũ Khắc H, sinh năm 1947; địa chỉ: số 200, phố QT, phường QT, thị xã ST, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

- Ông Lê Hồng Q, sinh năm 1988; địa chỉ: số 52, ngõ 32, phố PVT, phường DVH, quận CG, thành phố Hà Nội. (Văn bản ủy quyền số 239 ngày 23/4/2024).

- Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1995; địa chỉ: số 10A, ngõ 389, Hoang Quốc Việt, phường NT, quận CG, thành phố Hà Nội. (Văn bản ủy quyền số 239 ngày 23/4/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

1. Ông Vũ Tiến D, sinh 1961, nơi đăng ký cư trú: số 263/11 Bình Lợi, phường 13, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: số 357, LVL, phường TQ, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Vũ Thị Kim L, sinh năm 1963; địa chỉ: số nhà 8, ngõ 322/22/28 đường MĐ, phường MĐ 1, quận NTL, thành phố Hà Nội.

3. Ông Vũ Sơn L, sinh năm 1965; nơi đăng ký cư trú: số 363/5, Bình Lợi, Phường 13, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: số 454, VCC, phường PH, thành phố TĐ, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Vũ Thị Mai H, sinh năm 1968; nơi đăng ký cư trú: số 54/6 Nguyễn BK, phường ĐK, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: số 85, đường 4C, khu dân cư ĐP, xã BH, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Vũ Mạnh Th, sinh năm 1971; nơi đăng ký cư trú: số 363/5, Bình Lợi, phường 13, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: số 85, đường 4C, khu dân cư ĐP, xã BH, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1960; địa chỉ: số 19A, đường TNT, phường NT, thành phố Nam Định.

7. Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1961; nơi đăng ký cư trú: số 3/10/155, đường PĐP, phường PĐP, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

8. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1966; địa chỉ: số 5/3, Hồng Quang, phường QT, thành phố HD, tỉnh H Dương.

9. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1969; địa chỉ: xóm 4, xã NN, huyện LN, tỉnh Hà Nam.

10. Bà Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1972; địa chỉ: số 32, ĐTM, xã LA, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

11. Bà Bùi Bích Ng, sinh năm 1967; địa chỉ: số nhà 31, phố TC, thị trấn PD, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

12. Ông Nguyễn Toàn Th, sinh năm 1970; địa chỉ: số 2/4/27, phố Cẩm, phường GV, quận NQ, thành phố HP.

13. Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn VK, xã AĐ, huyện An Dương, thành phố H Phòng.

14. Ông Đào Văn U', sinh năm 1937; địa chỉ: số nhà 240/4, Quốc lộ 50, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

15. Bà Đào Thị Hà, sinh năm 1969; địa chỉ: số 240/4, Quốc lộ 50, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

16. Bà Đào Thị A, sinh năm 1971; địa chỉ: số 240/4, Quốc lộ 50, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

17. Ông Nguyễn Sơn Â, sinh năm 1976; địa chỉ: số nhà 23/1, đường NL, phường PT, quận TP, thành phố Hồ Chí Minh.

18. Bà Đinh Thị P, sinh năm 1954; địa chỉ: số nhà 77, đường 14/1/3 đường số 22, phường 5, quận GV, thành phố Hồ Chí Minh.

19. Ông Vũ Văn T, sinh năm 1977; địa chỉ: số nhà 77, đường 14/1/3 đường số 22, phường 5, quận GV, thành phố Hồ Chí Minh.

20. Bà Vũ Thị Ph, sinh năm 1940; địa chỉ: số nhà 145/1/3 đường số 22, phường 5, quận GV, thành phố Hồ Chí Minh.

21. Bà Vũ Thị Ng, sinh năm 1950; địa chỉ: số nhà 1/640, đường TC, thành phố PL, tỉnh Gia Lai.

22. Ông Vũ Văn V, sinh năm 1959; địa chỉ: xóm AC, xã ThK, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

23. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1961; địa chỉ: xóm AC, xã ThK, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

24. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1950; địa chỉ: 590E Sanger Street, Philadelphia, PA 19124, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

25. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1952; địa chỉ: 6761 Brantford Burnaby, BC, V5E 2R9, CANADA.

26. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956: địa chỉ: 10B/81, NGT, quận HA thành phố HP.

27. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958; địa chỉ: Philadelphia, PA 19124, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

28. Bà Nguyễn Thị Kim Ph, sinh năm 1960; địa chỉ: số 30/4, Hai BT, phường AB, quận LC, thành phố HP.

29. Ông Nguyễn Thái C, sinh năm 1962; địa chỉ: số 16, Hai BT, phường AB, quận LC, thành phố H Phòng.

30. Bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1964; địa chỉ: số nhà 35, Hai Bà Trưng, phường AB, quận LC, thành phố HP.

31. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1968; địa chỉ: số 31/1, Trại Lẻ, phường KD, quận LC, thành phố HP.

32. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1947; địa chỉ: số 14, lô 1, ngõ 166, CH, phường HN, quận LC, thành phố HP.

33. Ông Trần Cao Ph, sinh năm 1971; địa chỉ: B7 - 03, HHM, phường KD, quận LC, thành phố HP.

34. Ông Trần Trung H, sinh năm 1976; địa chỉ: số 12/7, PKB, phường ĐK, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

35. Ủy ban nhân dân huyện KS; địa chỉ: xóm 9, xã LP, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Về tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: bà Vũ Thị Th là người cao tuổi,

có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VSKND tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu phòng HCTP;
- Lưu Tòa Dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Sâm